TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-PT
Ngày 10-9-2024
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các Thẩm phán: Ông Vũ Duy Luân

Bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Đỗ Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2024/TLPT-HNGĐ ngày 14/8/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2024/HNGĐ-ST ngày 04/7/2024 của Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 26/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: xóm GĐ, thôn PV, xã PN, huyện CM, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Quý M,** sinh năm 1987.

Địa chỉ: thôn XT, xã ĐC, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình.

Người kháng cáo: Anh Đỗ Quý M - Bị đơn

(Chị H, anh M có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

* *Nguyên đơn - chị Trần Thị H trình bày*: Chị và anh Đỗ Quý M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 19/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh M có hành vi bạo hành, xúc phạm chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và ly thân với anh M. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Chị và anh Đỗ Quý M có hai con chung là Đỗ Quý Trọng T, sinh ngày 30/7/2010 và Đỗ Quý L, sinh ngày 08/4/2014. Ly hôn chị xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Toà án cấp sơ thẩm đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Quý M nhưng do công việc anh M thường xuyên về nhà muộn nên mẹ anh M nhận thay văn bản tố tụng của Toà án và giao lại cho anh M, anh M đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh không đến Toà án làm việc và trình bày.

** Tại biên bản ghi lời khai mẹ anh Đỗ Quý M – bà Lê Thị T trình bày:* Anh Đỗ Quý M và chị Trần Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/02/2010 tại UBND xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh M sinh sống tại nhà riêng ở thôn Xuân Thọ. Năm 2016 anh M đi xuất khẩu lao động tại Nga, đến tháng 6/2023 anh M về Việt Nam sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng chị H cho rằng anh M không chung thuỷ với chị trong thời gian anh M đi xuất khẩu lao động, khi anh M về nước chị H liên tục đòi ly hôn, anh M bức xúc đã cầm dao đe doạ chị H nên chị H đã bỏ về nhà ngoại sinh sống từ ngày 14/8/2023 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh M, bà đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ cùng chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Anh Đỗ Quý M và chị Trần Thị H có hai con chung là Đỗ Quý Trọng T và Đỗ Quý L, hiện nay các cháu đang ở với anh M. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì nguyện vọng của anh M và gia đình bà là được nuôi hai cháu, các cháu T và L cũng có nguyện vọng muốn ở với bố.

Do tính chất công việc anh M không đến Toà án trình bày ý kiến được nên các văn bản tố tụng của Toà án gửi về cho anh M bà là người nhận và đã giao lại cho anh M.

** Biên bản xác minh tại UBND xã Đông Cường thể hiện:* Chị Trần Thị H và anh Đỗ Quý M đăng ký kết hôn ngày 19/02/2010 tại UBND xã Đông Cường, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Xuân Thọ, xã Đông Cường. Chị H làm kế toán của HTX dịch vụ nông nghiệp xã Đông Cường, anh M làm nghề trắc địa sau đó anh M đi lao động tại Nga, đến năm 2023 anh M về nước. Quá trình vợ chồng chị H, anh M chung

sống có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được. Khi chị H xin ly hôn anh M, các anh chị không đề nghị chính quyền địa phương hoà giải, nay chị H xin ly hôn anh M đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Chị H và anh M có hai con chung là Đỗ Quý Trọng T và Đỗ Quý L, hiện nay hai con chung đang ở với anh M. Nếu Toà án giải quyết việc chị H xin ly hôn anh M đề nghị Toà án xem xét giao cho chị H, anh M mỗi người nuôi một con là đảm bảo. Khi các cháu còn nhỏ, anh M đi làm ăn xa, chị H là người trực tiếp chăm sóc các cháu.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2024/HNGĐ-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Quý M.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung Đỗ Quý Trọng T, sinh ngày 30/7/2010 và Đỗ Quý L, sinh ngày 08/4/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2024, anh Đỗ Quý M có đơn kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung. Anh M đề nghị Toà án giao con chung Đỗ Quý Trọng T và Đỗ Quý L cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đỗ Quý M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; chị Trần Thị H trình bày: hiện nay hai con Đỗ Quý Trọng T và Đỗ Quý L đang sống cùng anh M và ông bà nội, chỗ ăn ở cũng như việc học hành ổn định và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con. Vì vậy anh M, chị H đã thống nhất thoả thuận: Giao con chung Đỗ Quý Trọng T, sinh ngày 30/7/2010 và Đỗ Quý L, sinh ngày 08/4/2014 cho anh Đỗ Quý M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh M không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; sửa bản án sơ thẩm số 44/2024/HNGĐ-ST ngày 04/7/2024 của Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà về việc giao hai con chung Đỗ Quý Trọng T, sinh ngày 30/7/2010 và Đỗ Quý L, sinh ngày 08/4/2014 cho anh Đỗ Quý M trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đỗ Quý M làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Anh Đỗ Quý M và chị Trần Thị H đều có nguyện vọng được nuôi hai con chung là Đỗ Quý Trọng T và Đỗ Quý L. Đây là nguyện vọng chính đáng của anh chị, thể hiện cha mẹ đều có tình cảm yêu thương con như nhau. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm anh M vắng mặt không đến Tòa án làm việc, không trình bày về quan điểm về việc nuôi con do đó Tòa án cấp sơ thẩm giao cả hai con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm chị H, anh M đã thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án đối với phần có kháng cáo. Hai bên thống nhất giao con chung Đỗ Quý Trọng T, sinh ngày 30/7/2010 và Đỗ Quý L, sinh ngày 08/4/2014 cho anh Đỗ Quý M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh M không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì vậy việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Xét thấy sự thoả thuận của chị H, anh M là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003135 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

[4.2] Án phí phúc thẩm: Do chị H, anh M thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên toà phúc thẩm nên người kháng cáo là anh M phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Sửa bản án sơ thẩm số 44/2024/HNGĐ-ST ngày 04/7/2024 của Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm:

Về quan hệ con chung: Giao con chung Đỗ Quý Trọng T, sinh ngày 30/7/2010 và Đỗ Quý L, sinh ngày 08/4/2014 cho anh Đỗ Quý M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Anh M, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003135 ngày 12/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Quý M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số số 0003271 ngày 30/7/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 10/9/2024.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Đông Hưng;
- UBND xã Đông Cường, h.Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đông Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán		**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thị Thuý Hoàn	**Vũ Duy Luân**	**Vũ Đông Giang**